

Số: 14 /QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Hướng dẫn tham gia ý kiến dự toán ngân sách địa phương

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 55/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Theo đề nghị của Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước khu vực I.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn quy trình tham gia ý kiến dự toán ngân sách địa phương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1214/QĐ-KTNN ngày 08/9/2022 của Tổng Kiểm toán nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo KTNN;
- Lưu: VT, KVI (02).

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC



Ngô Văn Tuấn



HƯỚNG DẪN THAM GIA Ý KIẾN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 14 /QĐ-KTNN
ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Tổng Kiểm toán nhà nước)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Hướng dẫn này quy định trình tự, thủ tục, nội dung tiến hành các công việc để Kiểm toán nhà nước (KTNN) tham gia ý kiến đối với dự toán ngân sách địa phương (NSDP).

2. Hướng dẫn việc tham gia ý kiến đối với dự toán NSDP của KTNN thực hiện, bao gồm 3 bước:

- Bước 1: Chuẩn bị tham gia ý kiến đối với dự toán NSDP trên cơ sở tài liệu dự toán do Bộ Tài chính hoặc địa phương cung cấp, các quy định pháp luật hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) hằng năm và các thông tin tài liệu có liên quan.

- Bước 2: Tham gia thảo luận đối với dự toán NSDP.

- Bước 3: Xây dựng ý kiến tham gia đối với dự toán NSDP.

3. Áp dụng đối với các cuộc họp thảo luận của Bộ Tài chính với các địa phương về dự toán ngân sách khi KTNN tham dự.

4. Việc tham gia ý kiến hoặc đánh giá, kiến nghị đối với dự toán NSDP trong các trường hợp khác, Kiểm toán trưởng KTNN khu vực có thể vận dụng Hướng dẫn này để thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hướng dẫn này áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc KTNN và các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ xây dựng dự toán NSDP.

Chương II CHUẨN BỊ THAM GIA Ý KIẾN VÀ THẢO LUẬN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Điều 3. Thành lập Tổ tham gia ý kiến đối với dự toán ngân sách địa phương

1. Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì tham gia ý kiến đối với dự toán NSDP thành lập Tổ tham gia ý kiến đối với dự toán NSDP. Thành phần Tổ

tham gia ý kiến đối với dự toán NSDP do Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì quyết định gồm các nhân sự có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm về kiểm toán NSDP, đảm bảo nguyên tắc độc lập, khách quan và phù hợp với Luật KTNN và các quy định của KTNN. Tổ trưởng phải là kiểm toán viên giữ chức vụ từ phó trưởng phòng trở lên hoặc kiểm toán viên chính trở lên.

2. Tổ tham gia ý kiến có nhiệm vụ nghiên cứu các quy định pháp luật có liên quan, thu thập các thông tin, tài liệu, đánh giá, phân tích hồ sơ, tài liệu, thông tin tài chính và phi tài chính do Bộ Tài chính hoặc địa phương cung cấp cho KTNN để có ý kiến tham gia đối với dự toán NSDP; tham gia các buổi thảo luận dự toán NSNN của địa phương với Bộ Tài chính theo phân công của Tổng KTNN hoặc Thủ trưởng đơn vị chủ trì.

3. Tổ tham gia ý kiến đối với dự toán NSDP tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Nguồn thu thập hồ sơ, tài liệu, thông tin

1. Thông tin từ các địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, cơ quan thuế, hải quan, các đơn vị dự toán cấp tỉnh, các đơn vị hành chính cấp xã hoặc các sở, ban, ngành của địa phương cung cấp tại thời điểm thảo luận của Bộ Tài chính với các địa phương.

2. Thông tin từ các cơ quan cấp trên, các Bộ, Ngành liên quan đến việc xây dựng dự toán của địa phương: Cơ quan giao dự toán, giao kế hoạch đầu tư công; cơ quan kiểm soát, thanh, quyết toán vốn; cơ quan đã, đang tiến hành thanh tra, kiểm tra, điều tra, giám sát... (nếu có).

3. Cơ sở dữ liệu của KTNN.

4. Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu điện tử của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xây dựng dự toán của địa phương.

5. Các nguồn thông tin khác (cả thông tin tài chính, phi tài chính): Kế hoạch, chương trình; báo cáo của các cơ quan trung ương, địa phương hằng năm; các phiên thảo luận và chất vấn, điều trần của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội; các nội dung được đăng tải trên các phương tiện thông tin truyền thông, thông tin đại chúng; các công trình khoa học, tài liệu, thông tin liên quan đến quan điểm của chuyên gia về chủ đề được kiểm toán; tham khảo các ý kiến đánh giá trước đó... Đối với các nguồn thông tin này, cần thận trọng trong việc sử dụng.

Điều 5. Phương pháp thu thập hồ sơ, tài liệu, thông tin

1. Rà soát đánh giá của các lần kiểm toán trước tại các Báo cáo kiểm toán, Báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN.

2. Nghiên cứu các tài liệu lưu trữ của KTNN và cập nhật các văn bản pháp lý hiện hành liên quan đến việc lập dự toán ngân sách của địa phương; nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính về dự toán NSNN hằng năm; nghiên cứu, đối chiếu các tài liệu dự toán do địa phương gửi KTNN.

3. Khai thác thông tin có liên quan đến thu NSNN, chi NSDP, các Kế hoạch

phát triển kinh tế xã hội 5 năm, hằng năm của địa phương, các báo cáo giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội và dự toán NSNN...

4. Trao đổi, phòng vấn các nhà quản lý và những người có liên quan trong việc xây dựng dự toán NSDP.

5. Trao đổi với các cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan quản lý nhà nước cấp trên trực tiếp.

6. Các phương pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và của KTNN.

7. Các địa phương có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các tài liệu cần thiết cho KTNN để phục vụ cho việc nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với dự toán NSDP.

Điều 6. Hồ sơ, tài liệu, thông tin cần thiết phải thu thập

1. Các tài liệu làm căn cứ để lập dự toán ngân sách hằng năm thực hiện theo Điều 44 Luật NSNN, gồm:

a) Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bình đẳng giới;

b) Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan, tổ chức khác ở trung ương đóng trên địa bàn của địa phương;

c) Quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách; các Nghị quyết, quyết định của cấp có thẩm quyền về miễn, giảm thuế và các khoản thu ngân sách trong từng thời kỳ, giai đoạn; định mức phân bổ ngân sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN;

d) Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia đối với các khoản thu phân chia theo khoản 2 Điều 36 Luật NSNN và mức bổ sung cân đối ngân sách của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới;

đ) Văn bản pháp luật của các cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm sau;

e) Kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSNN;

f) Tình hình thực hiện NSNN năm trước.

2. Các quyết định giao dự toán, phân bổ dự toán của năm trước năm KTNN tham gia ý kiến về dự toán NSDP.

3. Các thông tin của cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra, giám sát đang thực hiện hoặc đã có kết luận (nếu có); những thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về những vấn đề được dư luận xã hội quan tâm... liên quan đến nội dung tham gia ý kiến của KTNN về dự toán NSDP.

4. Báo cáo kiểm toán NSDP; Báo cáo kiểm toán Báo cáo quyết toán NSDP năm trước năm KTNN tham gia ý kiến về dự toán NSDP (nếu có).

5. Dự toán do địa phương xây dựng gửi Bộ Tài chính, KTNN, kèm theo các biểu mẫu lập dự toán NSNN theo quy định.

6. Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 7. Tham gia thảo luận dự toán ngân sách địa phương

1. Căn cứ nhiệm vụ được Tổng KTNN giao hằng năm, Thủ trưởng các đơn vị được giao chủ trì việc tham gia ý kiến dự toán NSDP phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ tham gia ý kiến đối với dự toán NSDP, tham gia thảo luận dự toán NSDP giữa Bộ Tài chính và các địa phương.

2. Tổ tham gia ý kiến đối với dự toán NSDP căn cứ các thông tin thu thập được, tổ chức thực hiện đánh giá và tổng hợp thành dự thảo báo cáo ý kiến về dự toán NSDP trước khi tham gia thảo luận dự toán giữa Bộ Tài chính và các địa phương. Dự thảo báo cáo ý kiến về dự toán NSDP là căn cứ để thành viên Tổ tham gia ý kiến thảo luận dự toán NSDP.

3. Kết quả tham gia thảo luận: Kết thúc các phiên họp thảo luận về dự toán ngân sách giữa Bộ Tài chính với các địa phương, Tổ tham gia ý kiến tổng hợp ý kiến của các thành viên được phân công tham gia các phiên họp thảo luận dự toán NSDP, báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì kết quả thảo luận giữa Bộ Tài chính với địa phương dựa trên các thông tin thu thập được từ nguồn thu thập hồ sơ, tài liệu thông tin và trong quá trình tham gia thảo luận, các Kết luận hoặc Biên bản làm việc về dự toán NSDP giữa Bộ Tài chính với các địa phương (nếu có).

Chương III

XÂY DỰNG Ý KIẾN THAM GIA DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Điều 8. Trách nhiệm xây dựng ý kiến tham gia dự toán ngân sách địa phương

1. Tổ tham gia ý kiến đối với dự toán NSDP trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu, số liệu, thông tin đã thu thập được có trách nhiệm lập dự thảo báo cáo tham gia ý kiến về dự toán NSDP trình Thủ trưởng đơn vị để xem xét, quyết định.

2. Thủ trưởng đơn vị chủ trì tham gia ý kiến đối với dự toán NSDP có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét, tổng hợp đầy đủ các ý kiến tham gia theo quy định tại Điều 10 Hướng dẫn này trước khi báo cáo Tổng KTNN (qua Vụ Tổng hợp) theo quy định.

3. Vụ Tổng hợp có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến đối với dự toán NSDP do các KTNN khu vực thực hiện, lập báo cáo trình Tổng KTNN.

Điều 9. Yêu cầu khung về ý kiến tham gia dự toán ngân sách địa phương

Chủ thể quy định tại Điều 8 của Hướng dẫn này căn cứ các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm sau và kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSNN; kết quả kiểm toán có liên quan và các hồ sơ, tài liệu, quy định khác có liên quan để xây dựng ý kiến tham gia dự toán NSDP, cụ thể:

1. Ý kiến về tính đầy đủ về hồ sơ, biểu mẫu, thời hạn theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính về lập dự toán NSDP

2. Ý kiến đánh giá về tình hình thực hiện dự toán năm hiện hành

a) Về thu NSDP: Ý kiến về số thực hiện tại thời điểm báo cáo, ước thực hiện

cả năm so với dự toán được giao và so với số thực hiện năm trước liền kề. Trong đó, cần có ý kiến cụ thể đối với một số nguồn thu quan trọng, chiếm tỷ trọng lớn như: Thu tiền sử dụng đất, thu từ thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu, số liệu hoàn thuế giá trị gia tăng... Đối với một số nguồn thu thực hiện đến thời điểm báo cáo hoặc ước thực hiện cả năm đạt thấp/cao hơn nhiều so với dự toán được giao, so với thực hiện những năm trước cần phân tích nguyên nhân và có ý kiến cụ thể. Đánh giá tính hợp lý của các khoản thu đột biến, bất thường mà địa phương thường loại trừ khi ước thực hiện dự toán thu năm hiện hành.

b) Về chi đầu tư phát triển: Ý kiến đánh giá về tình hình giao, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn, tình hình giải ngân vốn đầu tư (gồm tạm ứng, thanh toán, quyết toán), số thực hiện tại thời điểm báo cáo, ước thực hiện cả năm so với kế hoạch được giao và so với số thực hiện năm trước liền kề. Trường hợp, việc giao kế hoạch vốn chậm trễ, giải ngân vốn dự kiến không đạt kế hoạch cần phân tích nguyên nhân, đánh giá hiệu quả, lãng phí (nếu có), đánh giá tác động và có ý kiến cụ thể. Trong đó, chú ý việc giao kế hoạch, giải ngân vốn của các chương trình, dự án quan trọng quốc gia phải phù hợp với yêu cầu về tiến độ của cấp có thẩm quyền.

c) Về chi thường xuyên: Ý kiến đánh giá về số thực hiện tại thời điểm báo cáo, ước thực hiện cả năm so với dự toán được giao và so với số thực hiện năm trước liền kề. Trong đó chú ý việc sử dụng một số nguồn dành riêng cho chi đầu tư XDCB (nếu có) (như: Nguồn thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết và một số khoản chi như chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề) và lưu ý các khoản chi (như: Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chi sự nghiệp môi trường; chi đặc thù; chi bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu cho NSDP; chi dự phòng ngân sách...). Đối với những khoản chi có số ước thực hiện thấp hoặc cao hơn nhiều so với dự toán cần phân tích nguyên nhân và có ý kiến cụ thể, đánh giá hiệu quả, lãng phí (nếu có).

d) Về chi các Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia: Ý kiến đánh giá về tình hình tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại thời điểm báo cáo; vốn của các Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia, ước thực hiện cả năm so với kế hoạch; đánh giá về tình hình thực hiện so với mục tiêu của cả giai đoạn (đặc biệt là những năm cuối thực hiện Chương trình) làm cơ sở để đưa ra ý kiến về tính khả thi trong việc tổ chức thực hiện chương trình. Trường hợp, dự kiến không đạt kế hoạch đề ra cần đánh giá, phân tích nguyên nhân, những khó khăn vướng mắc (nếu có) và có ý kiến cụ thể, đánh giá hiệu quả, lãng phí (nếu có).

đ) Về cân đối NSDP: Lưu ý bội chi NSDP cấp tỉnh, việc huy động các nguồn lực tại thời điểm báo cáo và dự kiến cả năm trong quản lý, điều hành NSDP, đặc biệt là các địa phương có dấu hiệu huy thu NSNN.

3. Ý kiến đối với dự toán NSDP năm kế tiếp

a) Ý kiến đối với dự toán NSDP, trong đó lưu ý:

- Dự toán thu ngân sách được lập trên cơ sở dự báo các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô và các chỉ tiêu khác có liên quan, các quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và

các khoản thu khác thuộc ngân sách.

- Thu nội địa: Dự toán thu NSNN trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý do Cơ quan Thuế lập. Lưu ý đánh giá đối với tăng nguồn thu mới phát sinh trên cơ sở tăng năng lực sản xuất kinh doanh của các dự án mới đưa vào vận hành, khai thác.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Dự toán thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường hàng nhập khẩu, các khoản thu khác có liên quan đến hoạt động xuất, nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý và theo địa bàn từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Cơ quan Hải quan lập.

- Xây dựng dự toán hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng; dự toán thu NSNN (bao gồm cả thu nội địa và thu từ hoạt động xuất nhập khẩu), dự kiến phân hoàn trả tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa làm giảm thu NSNN theo quy định của pháp luật.

b) Ý kiến đối với dự toán chi đầu tư phát triển, trong đó lưu ý:

- Dự toán chi đầu tư phát triển được lập trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các yêu cầu về tốc độ tăng trưởng GDP của cấp có thẩm quyền; kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSNN, khả năng cân đối các nguồn lực trong năm dự toán, tình hình chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án của các dự án đầu tư công trong kế hoạch, quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Tính khả thi trong việc tổ chức thực hiện dự toán chi đầu tư phát triển năm kế tiếp.

c) Ý kiến đối với dự toán chi thường xuyên, trong đó lưu ý:

- Ý kiến đánh giá về việc tuân thủ các quy định, nguyên tắc trong việc lập dự toán. Dự toán chi thường xuyên được lập trên cơ sở kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức chi (nếu có); các nhiệm vụ chi cần thiết khác đã có chủ trương, kế hoạch của cấp có thẩm quyền dự kiến phát sinh cần bố trí nguồn để thực hiện.

- Việc lập dự toán ngân sách của các cơ quan nhà nước thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính; kinh phí thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của các cơ quan hành chính.

d) Về chi các Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia: Ý kiến về việc tuân thủ các quy định, nguyên tắc trong việc xây dựng dự toán; tính khả thi trong việc tổ chức thực hiện chương trình; việc bố trí vốn và khả năng thực hiện đối với các nhiệm vụ/dự án của các chương trình.

đ) Ý kiến về tính cân đối của NSDP:

- Việc lập dự toán NSNN phải bảo đảm các nguyên tắc về cân đối NSNN theo

quy định tại Điều 7 Luật NSNN, cụ thể:

+ Các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách theo quy định của pháp luật được tổng hợp đầy đủ vào cân đối NSNN, theo nguyên tắc không gắn với nhiệm vụ chi cụ thể. Trường hợp có khoản thu cần gắn với nhiệm vụ chi cụ thể theo quy định của pháp luật thì được bố trí tương ứng từ các khoản thu này trong dự toán chi ngân sách để thực hiện. Việc ban hành chính sách thu ngân sách phải bảo đảm nguyên tắc cân đối ngân sách trong trung hạn, dài hạn và thực hiện các cam kết về hội nhập quốc tế.

+ NSNN được cân đối theo nguyên tắc tổng số thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách phải lớn hơn tổng số chi thường xuyên và góp phần tích lũy ngày càng cao để chi đầu tư phát triển; trường hợp còn bội chi thì số bội chi phải nhỏ hơn số chi đầu tư phát triển, tiến tới cân bằng thu, chi ngân sách và tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển trong dự toán chi NSDP; trường hợp đặc biệt Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định.

- Vay để bù đắp bội chi NSNN chỉ được sử dụng cho chi đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên.

+ Bội chi NSDP:

++ Chi ngân sách địa phương cấp tỉnh được bội chi; bội chi NSDP chỉ được sử dụng để đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;

++ Bội chi NSDP được bù đắp bằng các nguồn vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật;

++ Bội chi NSDP được tổng hợp vào bội chi NSNN và do Quốc hội quyết định.

+ Mức dư nợ vay của NSDP:

++ Đối với các địa phương không nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương, mức dư nợ vay không vượt quá 120% số dự toán thu NSDP được hưởng theo phân cấp.

++ Đối với các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương, mức dư nợ vay không vượt quá 80% số dự toán thu NSDP được hưởng theo phân cấp.

Trường hợp cần huy động vốn vay lớn hơn mức dư nợ vay quy định để thực hiện dự án của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp hoặc báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân trong thời gian Hội đồng nhân dân không họp xem xét, cho ý kiến để báo cáo Chính phủ xem xét, trình Quốc hội quyết định.

e) Ý kiến về các đề xuất của địa phương: Căn cứ tình hình thực tế, cũng như dự toán cụ thể của từng địa phương, Tổ tham gia ý kiến có thể có thêm các ý kiến (như: Các ý kiến mang tính khuyến cáo, khuyến nghị đối với dự toán NSDP...) để trình Thủ trưởng đơn vị chủ trì xem xét, quyết định.

Điều 10. Thảo luận, xem xét đối với các ý kiến tham gia đối với dự toán ngân sách địa phương

1. Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ tham gia ý kiến đối với dự toán NSDP tổ chức cuộc họp để thảo luận, xem xét đối với các ý kiến tham gia dự toán NSDP của Tổ tham gia ý kiến hoặc ý kiến, chỉ đạo trực tiếp bằng văn bản.

2. Thành phần cuộc họp gồm: Tổ tham gia ý kiến đối với dự toán NSDP và các thành phần khác do Thủ trưởng đơn vị chủ trì quyết định. Kết thúc cuộc họp, các ý kiến kết luận của Chủ trì cuộc họp và ý kiến, chỉ đạo trực tiếp bằng văn bản của Thủ trưởng đơn vị sẽ là căn cứ để Tổ tham gia ý kiến hoàn chỉnh các ý kiến tham gia của Tổ đối với dự toán NSDP.

Điều 11. Hoàn thành báo cáo các ý kiến tham gia đối với dự toán ngân sách địa phương

Tổ tham gia ý kiến đối với dự toán NSDP hoàn thiện ý kiến tham gia đối với dự toán NSDP theo kết luận của Thủ trưởng đơn vị chủ trì tại cuộc họp thảo luận hoặc ý kiến, chỉ đạo trực tiếp bằng văn bản của Thủ trưởng đơn vị để trình Thủ trưởng đơn vị báo cáo Tổng KTNN (qua Vụ Tổng hợp) theo quy định. Thời gian hoàn thành báo cáo các ý kiến tham gia đối với dự toán NSDP của đơn vị chủ trì không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tham gia cuộc họp thảo luận dự toán đối với địa phương cuối cùng hoặc theo yêu cầu của Tổng KTNN.

Mẫu biểu báo cáo

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KV...-TH
Vv tham gia ý kiến dự toán NSDP năm ...
của tỉnh/thành phố

..., ngày ... tháng năm ...

Kính gửi: Vụ Tổng hợp

Thực hiện Văn bản số /KTNN-TH ngày ... của Tổng Kiểm toán nhà nước về; Kiểm toán nhà nước (KTNN) khu vực ... đã tham gia thảo luận dự toán NSDP năm ... của tỉnh/thành phố Trên cơ sở tài liệu lập dự toán NSDP năm của UBND tỉnh/thành phố..., KTNN khu vực ... có ý kiến như sau:

1. Ý kiến về việc tuân thủ quy định về trình tự, thời gian, mẫu biểu trong lập dự toán NSNN năm ...

2. Ý kiến đánh giá thực hiện dự toán ngân sách năm hiện hành

2.1. Về thu NSDP

2.2. Về chi NSDP

- Chi đầu tư phát triển
- Chi thường xuyên
- Các chương trình mục tiêu quốc gia
- Về cân đối NSDP

...

3. Ý kiến về lập dự toán NSDP năm kế tiếp

3.1. Về dự toán thu NSDP

3.2. Về dự toán chi NSDP

- Về dự toán chi đầu tư phát triển:
- Về dự toán chi thường xuyên:
- Về dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia
- Về khả năng cân đối NSDP

...

4. Ý kiến đối với các nội dung đề xuất, kiến nghị của tỉnh/thành phố (nếu có)

5. ...

Trên đây là ý kiến của KTNN khu vực ... đối với dự toán NSNN năm ... của tỉnh/thành phố ..., kính gửi Vụ Tổng hợp để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo KTNN xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Tổng KTNN phụ trách (để b/c);
- Lãnh đạo KTNN KV ...;
- Lưu: VT, TH.

KIỂM TOÁN TRƯỞNG

(ký tên, đóng dấu)